

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LV  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-5-2021

“V/v ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Kiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Công;
2. Ông Nguyễn Minh Triều.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hồng Pha - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LV xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 401/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Hoàng Thanh T, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 106A, ấp P, xã A, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; chị T có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 234, ấp P, xã A, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; anh T1 vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Hoàng Thanh T trình bày:

Chị T và anh Phạm Văn T1 quen biết và sống chung như vợ chồng vào năm 2010. Chị T và anh T1 chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2011 thì ly thân 07 năm, thời điểm này giữa hai người có một con chung tên là Võ Hoàng H, sinh ngày 26/9/2011; nguyên nhân mâu thuẫn do gia đình chồng gây khó dễ với chị và anh T1 thường xuyên đi chơi không quan tâm chăm sóc vợ con nên chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Đến năm 2018 anh T1 có đến năn nỉ chị T để hàn gắn đoàn tụ; chị T vì muốn con có cha mẹ đầy đủ nên chị T trở về chung sống cùng gia đình anh T1 đến ngày 06/5/2019 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện LV. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4/2020 thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn và chính thức ly thân đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh T1 cờ bạc, thường xuyên nhậu, không lo làm ăn và không phụ giúp chị T trong việc chăm sóc và nuôi con. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn T1. Quá trình sống chung chị T và anh T1 có 02 con chung tên Võ Hoàng H, sinh ngày 26/9/2011 và Phạm Thị Ngọc B, sinh ngày 10/02/2019; hiện 02 con đang sống với chị T. Chị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Võ Hoàng H và Phạm Thị Ngọc B, chị T không yêu cầu anh T1 có nghĩa vụ đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi con chung cùng chị T. Từ khi ly thân đến nay anh T1 chưa lần nào đến thăm con mặc dù nhà anh T1 cách nhà chị T ở chưa được 02km, mọi chi phí sinh hoạt nuôi con đều do chị T tự lo, hiện nay chị T đi làm việc có thu nhập ổn định nên đủ khả năng nuôi con không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản cho anh Phạm Văn T1 nhưng anh T1 không có ý kiến cũng như không có mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy quan hệ hôn nhân của chị Võ Hoàng Thanh T và anh Phạm Văn T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Hoàng Thanh T. Giao con chung tên Võ Hoàng H, sinh ngày 26/9/2011 và Phạm Thị Ngọc B, sinh ngày 10/02/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng; tài sản và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Việc chị Võ Hoàng Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phạm Văn T1 là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị T và anh T1 thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh T1 có địa chỉ cư trú tại số 234 ấp P, xã A, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án dân sự trên là đúng quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với anh T1, Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng anh T1 vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T1 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về hôn nhân**

Theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập, thực hiện theo quy định của Luật này được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Do vậy việc chị Võ Hoàng Thanh T và anh Phạm Văn T1 đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/2019 theo giấy chứng nhận kết hôn số 54 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp đã tuân thủ quy định

tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được công nhận là vợ chồng hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tuy nhiên sau khi kết hôn, từ việc tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh T1 không cùng chị T chia sẻ công việc gia đình, anh T1 thường xuyên đi chơi không quan tâm chăm sóc vợ con và từ khi ly thân đến nay anh T1 không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hành động và việc làm của anh T1 vi phạm tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân giữa chị T và anh T1 lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, từ đó dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng và xa nhau từ tháng 4 năm 2020 đến nay. Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, chị T không đồng ý đoàn tụ gia đình mà yêu cầu được ly hôn với anh T1.

Đối với anh T1, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh T1 vắng mặt. Và anh T1 cũng được thông báo toàn bộ nội dung yêu cầu của chị T trong vụ án này nhưng anh T1 không gửi văn bản cho biết ý kiến, cũng không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, điều đó cho thấy anh T1 đã bỏ mặc không quan tâm đến cuộc hôn nhân này và cũng không có thiện chí đoàn tụ để tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình cùng với chị T.

Từ những căn cứ trên xét yêu cầu ly hôn của chị T phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án chấp nhận và quyết định cho ly hôn giữa chị Võ Hoàng Thanh T và anh Phạm Văn T1.

### [3] Về nuôi con chung

Xét thấy cháu Phạm Thị Ngọc B, sinh ngày 10/02/2019 là con chung của chị T và anh T1, được chị T thừa nhận và có giấy khai sinh của Phạm Thị Ngọc B để chứng minh. Đối với cháu Võ Hoàng H, sinh ngày 26/9/2011 trong giấy khai sinh không có tên cha; chị T cho rằng nguyên nhân vào năm 2011 là khoảng thời gian anh T1 và chị T ly thân đến năm 2013 chị T cho bé H đi học buộc phải có giấy khai sinh. Do đó, chị T đi đăng ký khai sinh quá hạn cho bé H. Trong thời gian ly thân chị T nghĩ không còn sống chung với anh T1 nên con cũng không còn liên quan gì đến anh T1 và giữa chị T và anh T1 vào thời điểm đó vẫn chưa đăng ký kết hôn. Vì vậy trong giấy khai sinh của Võ Hoàng H, sinh ngày 26/9/2011 không ghi tên cha và đồng thời mang họ mẹ. Trong

quá trình giải quyết vụ án chị T không yêu cầu Tòa án giám định ADN đối với cháu H và Tòa án cũng thông báo hợp lệ cho anh T1 có ý kiến gì đối với việc trong giấy khai sinh của Võ Hoàng H không có tên anh T1 nhưng anh T1 không phản hồi ý kiến xem như Võ Hoàng H, sinh ngày 26/9/2011 là con của chị T và anh T1. Bên cạnh đó, Tòa án cũng thu thập chứng cứ đối với ông Phạm Văn Quen là cha ruột của anh T1. Ông Quen cũng cho rằng giữa anh T1 với chị T chung sống có 02 con chung như chị T trình bày và ý kiến của ông Quen cũng giống như lời trình bày của chị T về thời gian vợ chồng chung sống và ly thân.

Thời gian chị T và anh T1 xa nhau, cháu H và cháu B do chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chu đáo, hiện cháu H và cháu B do chị T nuôi dưỡng phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác cùng trang lứa. Vì vậy, xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Hoàng H và Phạm Thị Ngọc B, của chị T là có căn cứ, phù hợp Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án chấp nhận và quyết định giao con chung Võ Hoàng H, sinh ngày 26/9/2011 và Phạm Thị Ngọc B, sinh ngày 10/02/2019 cho chị Võ Hoàng Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Khi ly hôn chị T cùng các thành viên trong gia đình không cản trở anh T1 trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con con chung tên Võ Hoàng H và Phạm Thị Ngọc B là phù hợp Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án chấp nhận.

Do chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Xét lời phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 96, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều

9, Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Hoàng Thanh T và anh Phạm Văn T1.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Võ Hoàng H, sinh ngày 26/9/2011 và Phạm Thị Ngọc B, sinh ngày 10/02/2019 cho chị Võ Hoàng Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Võ Hoàng H và Phạm Thị Ngọc B hiện đang do chị T nuôi dưỡng).

2.2. Chị Võ Hoàng Thanh T không yêu cầu anh Phạm Văn T1 có nghĩa vụ đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu Võ Hoàng H và Phạm Thị Ngọc B, Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3. Chị Võ Hoàng Thanh T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Phạm Văn T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về chia tài sản: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Võ Hoàng Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số BI/2019/0009668 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Chị T đã nộp đủ án phí.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- CCTHADS Huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- (GCNKH số 54 ngày ĐK 06/5/2019)
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Văn Kiến**